

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 125/2021/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thái T, Sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147 BLTTDS. Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

NHẬN THẤY

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thái T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thái T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị H, anh T có 02 con chung tên là Nguyễn Thái S, sinh ngày 22/02/2008, Nguyễn Thị Khánh T, sinh ngày 01/9/2011. Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu S, cháu T, anh T cấp dưỡng nuôi con chung với chị H 1.500.000đ/tháng/cháu x 2 cháu = 3.000.000đ/tháng/2 cháu. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2021 đến khi các con đủ 18 tuổi

Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị H, anh T thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị H, anh T thỏa thuận chị H chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0476 ngày 01/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm. Trả lại cho chị H số tiền còn lại là 150.000đ. Anh T phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDH.Quảng Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện Q;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý